

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

BÀI VIẾT
TỔNG HỢP, PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC THI
HIỆP ĐỊNH EVFTA TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT KHẨU RAU
QUẢ CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU TRONG 11
THÁNG NĂM 2025

THUỘC NHIỆM VỤ
Thu thập, tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin phục vụ triển khai
hiệp định EVFTA
Năm 2025

Hà Nội, 2025

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU TRONG THỰC THI EVFTA, 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2025	7
1. Tổng quan tình hình xuất khẩu rau quả sang thị trường EU	7
2. Cơ cấu thị trường trong EVFTA theo kim ngạch xuất khẩu rau quả từ Việt Nam	8
3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng rau quả xuất khẩu sang thị trường các thành viên EVFTA	12
4. Một số đánh giá về tác động của hiệp định EVFTA đến xuất khẩu rau quả của Việt Nam	13
5. Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng rau quả Việt Nam tại thị trường EU	14
5.1. Nhập khẩu mặt hàng quả và quả hạch (mã HS 08) vào EU và vị trí của Việt Nam trong danh mục các nguồn cung ứng	15
5.2. Nhập khẩu mặt hàng rau quả chế biến (mã HS 20) vào EU và vị trí của Việt Nam trong danh mục các nguồn cung ứng	18
II. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT KHẨU RAU QUẢ TRONG THỰC THI EVFTA	20
1. Các yếu tố tác động từ thị trường thế giới và thị trường EU	20
2. Các yếu tố tác động từ thị trường Việt Nam	21
III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP	22
1. Dự báo xu hướng	22
2. Một số khuyến nghị	23

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Cơ cấu thị trường thành viên trong xuất khẩu rau quả từ Việt Nam sang EU trong 11 tháng đầu năm 2025	11
Biểu đồ 2: Chứng loại rau quả xuất khẩu của Việt Nam sang EU trong 11 tháng năm 2025 (<i>% tính theo trị giá</i>)	13
Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường EVFTA 11 tháng đầu các năm 2020 - 2025	14
Biểu đồ 4: Kim ngạch nhập khẩu của mặt hàng quả và quả hạch (mã HS 08) của thị trường EU qua các tháng.....	17
Biểu đồ 5: Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng rau quả chế biến (mã HS 20) của thị trường EU qua các tháng.....	20

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Hiệp định EVFTA trên tổng xuất khẩu ra thế giới	7
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thành viên Hiệp định EVFTA trong 11 tháng đầu năm 2025.....	10
Bảng 3: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng rau quả (mã HS 08) lớn nhất vào thị trường EU trong 9 tháng đầu năm 2025.....	16
Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng rau quả (mã HS 20) lớn nhất vào thị trường EU trong 9 tháng đầu năm 2025.....	19

TÓM TẮT NỘI DUNG

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các quốc gia thành viên Hiệp định EVFTA trong 11 tháng đầu năm 2025 cho thấy bức tranh tăng trưởng tích cực. Theo số liệu thống kê sơ bộ, trong tháng 11/2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả sang EVFTA đạt 23,93 triệu USD, giảm 13,64% so với tháng trước nhưng tăng mạnh 34,32% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự biến động ngắn hạn mang tính mùa vụ song xu hướng dài hạn vẫn nghiêng về tăng trưởng. Lũy kế 11 tháng năm 2025, xuất khẩu rau quả sang EVFTA đạt 320,61 triệu USD, tăng tới 49,73% so với cùng kỳ, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của thị trường EU trong chiến lược đa dạng hóa và nâng cao giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam.

Trong cơ cấu thị trường, Hà Lan tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu và đóng vai trò cửa ngõ trung chuyển quan trọng của rau quả Việt Nam vào châu Âu, với kim ngạch tháng 11/2025 đạt 9,37 triệu USD, dù giảm 24,13% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 33,21% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng, xuất khẩu sang Hà Lan đạt 145,08 triệu USD, tăng 42,96% so với cùng kỳ, chiếm 45,25% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EVFTA. Tuy nhiên, tỷ trọng này đã giảm so với mức 47,39% của cùng kỳ năm 2024, cho thấy sự phụ thuộc vào một thị trường trung tâm đang dần được thu hẹp khi các thị trường khác tăng trưởng nhanh hơn.

Đứng thứ hai là thị trường Đức với tốc độ tăng trưởng nổi bật, khi kim ngạch tháng 11/2025 đạt 7,15 triệu USD, tăng 5,68% so với tháng trước và tăng tới 88,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng, xuất khẩu rau quả sang Đức đạt 75,06 triệu USD, tăng 43,92% so với cùng kỳ, chiếm 23,41% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang EVFTA, dù tỷ trọng này vẫn thấp hơn mức 24,35% của cùng kỳ năm trước. Con số này cho thấy quy mô xuất khẩu sang Đức tiếp tục mở rộng, song tốc độ tăng của các thị trường khác cũng đang làm thay đổi tương quan thị phần.

Ước tính cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU trong 11 tháng năm 2025 cho thấy một xu hướng chuyển dịch khá rõ nét theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu và tiêu chuẩn của các thị trường thành viên EVFTA. Trong đó, nhóm rau quả chế biến được ước tính là tiếp tục giữ vai trò chủ đạo khi kim ngạch xuất khẩu ước đạt khoảng 21,47 triệu USD, chiếm tới 51,48% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU. Tỷ trọng cao của nhóm hàng này cho thấy sự thay đổi tích cực trong chiến lược xuất khẩu, khi doanh nghiệp Việt Nam ngày càng chú trọng đầu tư vào chế biến sâu, kéo dài thời gian bảo quản, giảm rủi ro trong vận chuyển

đường dài và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu khắt khe của thị trường EU về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, ước tính cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các nước EVFTA đạt 349,76 triệu USD, tăng mạnh 44,25% so với cùng kỳ, cho thấy EVFTA vẫn là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của ngành rau quả. Trong cơ cấu thị trường, Hà Lan tiếp tục giữ vai trò là thị trường xuất khẩu lớn nhất, với kim ngạch ước đạt 158,27 triệu USD, tăng 41,55% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sang Hà Lan chỉ chiếm 45,25% tổng kim ngạch rau quả của Việt Nam sang EVFTA, thấp hơn mức 46,12% của năm 2024, có thể chỉ báo xu hướng giảm dần sự phụ thuộc vào một thị trường trung tâm trung chuyển, đồng thời cho thấy sự mở rộng ngày càng rõ nét sang các thị trường EU khác.

Hiệp định EVFTA đã và đang tạo ra tác động sâu rộng, mang tính bước ngoặt đối với xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thị trường thành viên, thể hiện rõ qua diễn biến kim ngạch và tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn trước và sau khi Hiệp định có hiệu lực. Năm 2020 là năm đầu tiên EVFTA được thực thi trong bối cảnh thương mại toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, song xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU trong 11 tháng chỉ đạt 128,45 triệu USD, tốc độ tăng trưởng ở mức khiêm tốn 1,49%. Tuy nhiên, ngay sau đó, tác động tích cực của EVFTA bắt đầu được thể hiện rõ hơn khi kim ngạch xuất khẩu tăng dần qua các năm, từ 134,02 triệu USD trong 11 tháng năm 2021 (tăng 4,33%) lên 165,3 triệu USD năm 2022 (tăng 23,34%), cho thấy doanh nghiệp Việt Nam ngày càng tận dụng tốt hơn các ưu đãi thuế quan, đặc biệt là việc nhiều dòng thuế rau quả được xóa bỏ hoặc cắt giảm sâu.

Đáng chú ý, bước sang năm 2025, xuất khẩu rau quả sang EVFTA đã bứt phá mạnh mẽ, đạt 320,61 triệu USD trong 11 tháng, tăng tới 49,73% so với cùng kỳ, mức tăng cao nhất kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, khẳng định EVFTA không chỉ đóng vai trò là tác động về thuế quan, mà còn thúc đẩy quá trình chuyển đổi căn bản của ngành rau quả Việt Nam theo hướng chuẩn hóa sản xuất, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và thâm nhập sâu hơn vào các thị trường khó tính.

Vị trí của Việt Nam trong danh mục các nguồn cung ứng rau quả cho thị trường EU vừa có cơ hội mở rộng, vừa đặt ra nhiều thách thức trong quá trình nâng cao năng lực cạnh tranh tại một thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn rất cao. Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế ITC, trong 11 tháng 2025, đối với nhóm quả và quả hạch (mã HS 08), Việt Nam đang đứng ở vị trí thứ 17 trong số các quốc gia cung ứng cho EU, cho thấy rau quả Việt Nam đã có mặt và từng bước tạo được chỗ đứng nhất định trong chuỗi cung ứng của thị trường này, dù chưa thuộc nhóm các nhà cung cấp

chủ lực. Thứ hạng này cho thấy lợi thế của Việt Nam về nguồn cung trái cây nhiệt đới đa dạng, khả năng sản xuất quanh năm và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu khá ấn tượng trong những năm gần đây, song đồng thời cũng cho thấy khoảng cách vẫn còn lớn so với các đối thủ dẫn đầu như Tây Ban Nha, Hà Lan hay Italy... những quốc gia có lợi thế vượt trội về vị trí địa lý, logistics và hệ thống phân phối.

Trong những tháng còn lại của năm, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thị trường thành viên EVFTA được dự báo sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, dù đi kèm với không ít thách thức đan xen. Trước hết, nhu cầu tiêu dùng tại EU thường gia tăng mạnh vào giai đoạn cuối năm để phục vụ mùa lễ hội và mùa đông, tạo dư địa thuận lợi cho các mặt hàng rau quả tươi, đông lạnh và chế biến, những nhóm sản phẩm mà Việt Nam đang từng bước nâng cao năng lực cung ứng. Lợi thế từ EVFTA tiếp tục phát huy vai trò quan trọng khi nhiều dòng thuế đã được cắt giảm sâu hoặc xóa bỏ hoàn toàn, giúp rau quả Việt Nam cải thiện sức cạnh tranh về giá so với các đối thủ ngoài khối, đặc biệt tại các thị trường trung tâm như Hà Lan, Đức và Pháp. Bên cạnh đó, xu hướng đa dạng hóa nguồn cung của EU nhằm giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống cũng mở ra thêm cơ hội cho Việt Nam gia tăng thị phần trong nội khối.

NỘI DUNG CHI TIẾT

I. TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU RAU QUẢ CỦA VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU TRONG THỰC THI EVFTA, 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Tổng quan tình hình xuất khẩu rau quả sang thị trường EU

Trong 11 tháng đầu năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU tiếp tục duy trì đà tăng mạnh so với cùng kỳ các năm trước, cả về quy mô lẫn tốc độ, cho thấy EU đang từng bước trở thành một trong những thị trường chiến lược trong cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam. EVFTA đã phát huy vai trò quan trọng trong việc tạo lợi thế cạnh tranh về thuế quan, giúp nhiều mặt hàng rau quả của Việt Nam được hưởng mức thuế ưu đãi hoặc về 0%, qua đó cải thiện khả năng tiếp cận thị trường và mở rộng dư địa tăng trưởng. Không chỉ gia tăng về lượng, xuất khẩu rau quả sang EU còn có xu hướng chuyển dịch tích cực về chất, khi tỷ trọng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng và sản phẩm chế biến ngày càng tăng.

Bên cạnh những kết quả khả quan, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU trong 11 tháng đầu năm 2025 vẫn chịu tác động từ các yếu tố bất lợi như biến động nhu cầu tiêu dùng, chi phí logistics cao, cũng như việc EU tiếp tục siết chặt các quy định về an toàn thực phẩm, dư lượng hóa chất và phát triển bền vững. Dù vậy, xét trên tổng thể, tình hình xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU trong giai đoạn này cho thấy xu hướng tăng trưởng rõ ràng, có chiều sâu hơn so với giai đoạn trước EVFTA, khẳng định EU không chỉ là thị trường tiềm năng mà còn là động lực thúc đẩy ngành rau quả Việt Nam nâng cao chất lượng, chuẩn hóa sản xuất và từng bước tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Bảng 1: Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường Hiệp định EVFTA trên tổng xuất khẩu ra thế giới

	Tháng 11/2025			11 Tháng 2025		Tỷ trọng	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 10/2025 (%)	So với Tháng 11/2024 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 11 Tháng 2024 (%)	11 Tháng 2025 (%)	11 Tháng 2024 (%)
Thế giới	701,17	-24,39	53,09	7758,67	17,21	100	100
EVFTA	23,93	-13,64	34,32	320,61	49,73	4,13	3,23

Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, trong tháng 11/2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam ra thế giới đạt 701,17 triệu USD, dù giảm 24,39% so với tháng trước nhưng vẫn tăng mạnh 53,09% so với cùng kỳ năm 2024. Diễn biến này cho thấy yếu tố mùa vụ và nhịp độ đơn hàng có tác động nhất định trong ngắn hạn, song xu hướng tăng trưởng trung và dài hạn vẫn được duy trì khá vững chắc. Lũy kế 11 tháng năm 2025, xuất khẩu rau quả đạt 7,76 tỷ USD, tăng 17,21% so với cùng kỳ, khẳng định vị thế ngày càng quan trọng của nhóm hàng này trong cơ cấu xuất khẩu nông sản của Việt Nam, đồng thời cho thấy năng lực sản xuất, chế biến và đáp ứng tiêu chuẩn thị trường quốc tế ngày càng được cải thiện.

Đáng chú ý, xuất khẩu rau quả sang các thị trường thành viên EVFTA tiếp tục tăng trưởng ấn tượng và vượt trội so với mức tăng chung của toàn ngành. Riêng trong tháng 11/2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả sang EVFTA đạt 23,93 triệu USD, giảm 13,64% so với tháng trước nhưng tăng tới 34,32% so với cùng tháng năm trước, cho thấy nhu cầu từ thị trường EU vẫn duy trì ở mức cao. Lũy kế 11 tháng năm 2025, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EVFTA đạt 320,61 triệu USD, tăng mạnh 49,73% so với cùng kỳ, cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng chung của xuất khẩu rau quả ra thế giới. Tỷ trọng xuất khẩu sang EVFTA đạt 4,13% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam, tăng đáng kể so với mức 3,23% của cùng kỳ năm 2024, cho thấy vai trò ngày càng rõ nét của thị trường EU trong chiến lược đa dạng hóa thị trường và nâng cao giá trị gia tăng. Kết quả này không chỉ thể hiện hiệu quả của EVFTA trong việc mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường, mà còn cho thấy sự chuyển dịch tích cực của doanh nghiệp Việt Nam theo hướng nâng cao chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

2. Cơ cấu thị trường trong EVFTA theo kim ngạch xuất khẩu rau quả từ Việt Nam

Theo số liệu từ Cục Hải quan Việt Nam, cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các quốc gia thành viên Hiệp định EVFTA trong 11 tháng đầu năm 2025 cho thấy bức tranh tăng trưởng tích cực. Theo số liệu thống kê sơ bộ, trong tháng 11/2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả sang EVFTA đạt 23,93 triệu USD, giảm 13,64% so với tháng trước nhưng tăng mạnh 34,32% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy sự biến động ngắn hạn mang tính mùa vụ song xu hướng dài hạn vẫn nghiêng về tăng trưởng. Lũy kế 11 tháng năm 2025, xuất khẩu rau quả sang EVFTA đạt 320,61 triệu USD, tăng tới 49,73% so với cùng kỳ, khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của thị trường EU trong chiến lược đa dạng hóa và nâng cao giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam.

Trong cơ cấu thị trường, Hà Lan tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu và đóng vai trò cửa ngõ trung chuyển quan trọng của rau quả Việt Nam vào châu

Âu, với kim ngạch tháng 11/2025 đạt 9,37 triệu USD, dù giảm 24,13% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 33,21% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng, xuất khẩu sang Hà Lan đạt 145,08 triệu USD, tăng 42,96% so với cùng kỳ, chiếm 45,25% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EVFTA. Tuy nhiên, tỷ trọng này đã giảm so với mức 47,39% của cùng kỳ năm 2024, cho thấy sự phụ thuộc vào một thị trường trung tâm đang dần được thu hẹp khi các thị trường khác tăng trưởng nhanh hơn.

Đứng thứ hai là thị trường Đức với tốc độ tăng trưởng nổi bật, khi kim ngạch tháng 11/2025 đạt 7,15 triệu USD, tăng 5,68% so với tháng trước và tăng tới 88,8% so với cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng, xuất khẩu rau quả sang Đức đạt 75,06 triệu USD, tăng 43,92% so với cùng kỳ, chiếm 23,41% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang EVFTA, dù tỷ trọng này vẫn thấp hơn mức 24,35% của cùng kỳ năm trước. Con số này cho thấy quy mô xuất khẩu sang Đức tiếp tục mở rộng, song tốc độ tăng của các thị trường khác cũng đang làm thay đổi tương quan thị phần.

Xếp thứ ba là thị trường Pháp, với kim ngạch tháng 11/2025 đạt 4,89 triệu USD, tăng 14,47% so với tháng trước và tăng 16,03% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 11 tháng năm 2025, xuất khẩu rau quả sang Pháp đạt 51,59 triệu USD, tăng 37,5% so với cùng kỳ, chiếm 16,09% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang EVFTA, song cũng thấp hơn tỷ trọng của cùng kỳ năm 2024. Tổng thể, cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả sang EVFTA trong 11 tháng đầu năm 2025 cho thấy sự tập trung vẫn nghiêng về ba thị trường chủ lực là Hà Lan, Đức và Pháp, nhưng tỷ trọng của từng thị trường lớn đang có xu hướng giảm nhẹ, phần nào thể hiện quá trình mở rộng và đa dạng hóa thị trường trong nội khối EU. Xu hướng này không chỉ giúp giảm rủi ro phụ thuộc vào một vài thị trường truyền thống mà còn cho thấy năng lực ngày càng tốt của doanh nghiệp Việt Nam trong việc thâm nhập sâu hơn vào các thị trường có yêu cầu cao, góp phần nâng cao tính bền vững và giá trị gia tăng cho xuất khẩu rau quả trong thời gian tới.

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, ước tính cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các nước EVFTA đạt 349,76 triệu USD, tăng mạnh 44,25% so với cùng kỳ, cho thấy EVFTA vẫn là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của ngành rau quả. Trong cơ cấu thị trường, Hà Lan tiếp tục giữ vai trò là thị trường xuất khẩu lớn nhất, với kim ngạch ước đạt 158,27 triệu USD, tăng 41,55% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, tỷ trọng xuất khẩu sang Hà Lan chỉ chiếm 45,25% tổng kim ngạch rau quả của Việt Nam sang EVFTA, thấp hơn mức 46,12% của năm 2024, có thể chỉ báo xu hướng giảm dần sự phụ thuộc vào một thị trường trung tâm trung chuyển, đồng thời cho thấy sự mở rộng ngày càng rõ nét sang các thị trường EU khác.

Đứng thứ hai là thị trường Đức với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 81,88 triệu USD, tăng 36,04% so với cùng kỳ, chiếm 23,41% tổng kim ngạch, cũng thấp hơn mức 24,82% của cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy dù Hà Lan và Đức vẫn là hai trụ cột chính trong xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EVFTA, nhưng cơ cấu thị trường đang dần trở nên cân bằng và đa dạng hơn, phù hợp với chiến lược mở rộng thị trường, giảm rủi ro và khai thác sâu hơn các ưu đãi thuế quan từ EVFTA. Đây là tín hiệu tích cực, tạo nền tảng để ngành rau quả Việt Nam tiếp tục nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh thâm nhập các thị trường EU tiềm năng khác trong thời gian tới.

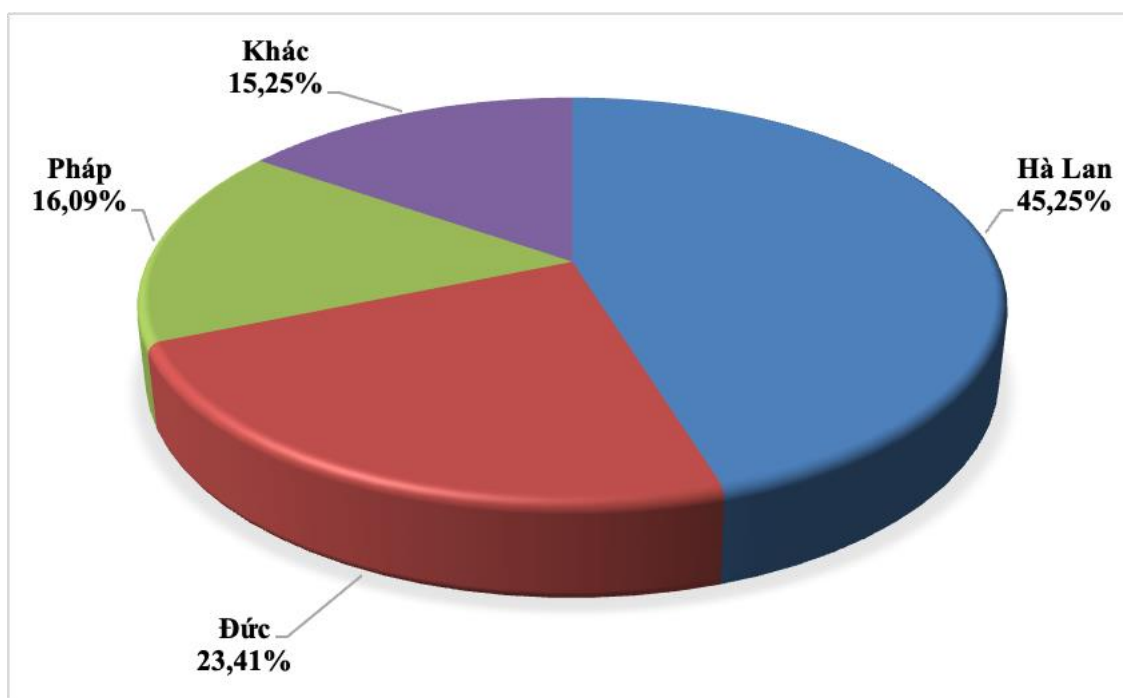
Bảng 2: Thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thành viên Hiệp định EVFTA trong 11 tháng đầu năm 2025

Tên thị trường	Tháng 11/2025			11 Tháng 2025		Tỷ trọng của thị trường		Ước năm 2025		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 10/2025 (%)	So với Tháng 11/2024 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 11 Tháng 2024 (%)	11 Tháng 2025 (%)	11 Tháng 2024 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với năm 2024 (%)	Năm 2025 (%)	Năm 2024 (%)
Tổng	23,93	-13,64	34,32	320,61	49,73	100	100	349,76	44,25	100	100
Hà Lan	9,37	-24,13	33,21	145,08	42,96	45,25	47,39	158,27	41,55	45,25	46,12
Đức	7,15	5,68	88,8	75,06	43,92	23,41	24,36	81,88	36,04	23,41	24,82
Pháp	4,89	14,47	16,03	51,59	37,5	16,09	17,52	56,28	29,46	16,09	17,93
Italy	2,19	-39,39	12,69	37,41	188,68	11,67	6,05	40,81	160,34	11,67	6,47
Lithuania	0,33	-53,53	-60,57	11,46	14,55	3,58	4,67	12,50	10,54	3,57	4,66

Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam

Biểu đồ 1: Cơ cấu thị trường thành viên trong xuất khẩu rau quả từ Việt Nam sang EU trong 11 tháng đầu năm 2025

(% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam

Cơ cấu thị trường xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các quốc gia thành viên Hiệp định EVFTA trong 11 tháng năm 2025 cho thấy mức độ tập trung rất cao vào ba thị trường chủ lực là Hà Lan, Đức và Pháp, khi tổng kim ngạch xuất khẩu sang ba thị trường này chiếm tới 84,75% tổng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam vào khối EVFTA. Tỷ trọng lớn này cho thấy rõ vai trò trung tâm của các thị trường đầu mối và tiêu thụ lớn trong Liên minh châu Âu đối với rau quả Việt Nam. Trong đó, Hà Lan giữ vị thế dẫn đầu, không chỉ là thị trường tiêu thụ mà còn là cửa ngõ logistics quan trọng của châu Âu, nơi tập trung các cảng biển, trung tâm phân phối và hệ thống tái xuất sang nhiều quốc gia EU khác. Việc Hà Lan chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu xuất khẩu cho thấy rau quả Việt Nam đang được tận dụng hiệu quả lợi thế hạ tầng logistics và mạng lưới phân phối hiện đại của quốc gia này để thâm nhập sâu hơn vào thị trường EU. Đức và Pháp, lần lượt giữ vị trí thứ hai và thứ ba, là những thị trường tiêu thụ cuối cùng có quy mô dân số lớn, sức mua cao và yêu cầu khắt khe về chất lượng, an toàn thực phẩm cũng như tiêu chuẩn bền vững. Tỷ trọng lớn của hai thị trường này cho thấy rau quả Việt Nam không chỉ dừng lại ở vai trò hàng hóa trung chuyển mà đang từng bước khẳng định chỗ đứng tại các thị trường tiêu dùng cốt lõi của EU. Tuy nhiên, việc ba thị trường chiếm tới 84,75% tổng kim ngạch cũng cho thấy mức độ tập trung cao, đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đa dạng hóa thị trường trong nội khối EVFTA nhằm giảm rủi ro

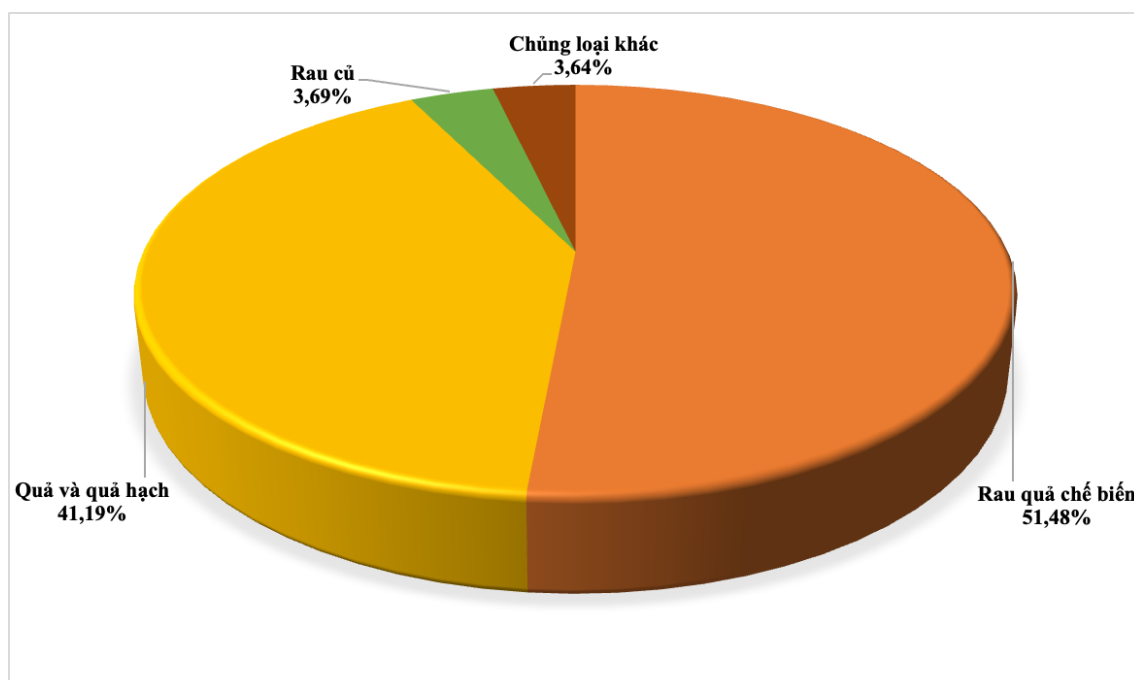
trước những biến động về chính sách, tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc nhu cầu tiêu dùng. Dù vậy, trong bối cảnh EVFTA tiếp tục phát huy hiệu quả, cơ cấu tập trung vào Hà Lan, Đức và Pháp vẫn được xem là nền tảng quan trọng, tạo động lực lan tỏa để rau quả Việt Nam mở rộng thị phần sang các thị trường EU khác, đồng thời nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và tính bền vững của xuất khẩu trong thời gian tới.

3. Cơ cấu chủng loại mặt hàng rau quả xuất khẩu sang thị trường các thành viên EVFTA

Ước tính cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường EU trong 11 tháng năm 2025 cho thấy một xu hướng chuyển dịch khá rõ nét theo hướng gia tăng tỷ trọng các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, phù hợp với nhu cầu và tiêu chuẩn của các thị trường thành viên EVFTA. Trong đó, nhóm rau quả chế biến được ước tính là tiếp tục giữ vai trò chủ đạo khi kim ngạch xuất khẩu ước đạt khoảng 21,47 triệu USD, chiếm tới 51,48% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU. Tỷ trọng cao của nhóm hàng này cho thấy sự thay đổi tích cực trong chiến lược xuất khẩu, khi doanh nghiệp Việt Nam ngày càng chú trọng đầu tư vào chế biến sâu, kéo dài thời gian bảo quản, giảm rủi ro trong vận chuyển đường dài và đáp ứng tốt hơn các yêu cầu khắt khe của thị trường EU về an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển bền vững.

Đứng thứ hai là nhóm quả và quả hạch, với kim ngạch xuất khẩu ước đạt 17,18 triệu USD, chiếm 41,19% tổng kim ngạch, cho thấy trái cây tươi và khô của Việt Nam vẫn giữ vai trò quan trọng nhờ lợi thế về chủng loại phong phú, đặc biệt là các loại trái cây nhiệt đới có tính bổ sung cao so với nguồn cung nội khối EU. Tuy nhiên, tỷ trọng thấp hơn so với nhóm chế biến cũng phản ánh những hạn chế nhất định về thời gian bảo quản, chi phí logistics và rào cản kỹ thuật đối với sản phẩm tươi. Trong khi đó, nhóm rau củ chỉ đạt kim ngạch ước khoảng 1,54 triệu USD, chiếm 3,69% tổng kim ngạch xuất khẩu, cho thấy dư địa khai thác của nhóm hàng này tại EU vẫn còn khá khiêm tốn, do chịu cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung ứng nội khối và các nước lân cận EU có lợi thế về địa lý. Nhìn chung, cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang EU trong 11 tháng năm 2025 cho thấy xu hướng tích cực của ngành rau quả Việt Nam trong việc dịch chuyển từ xuất khẩu thô sang xuất khẩu chế biến, song đồng thời cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và gia tăng tỷ trọng các mặt hàng có giá trị cao để tận dụng hiệu quả hơn các cơ hội từ EVFTA trong thời gian tới.

Biểu đồ 2: Chứng loại rau quả xuất khẩu của Việt Nam sang EU trong 11 tháng năm 2025 (% tính theo trị giá)



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan Việt Nam

4. Một số đánh giá về tác động của hiệp định EVFTA đến xuất khẩu rau quả của Việt Nam

Hiệp định EVFTA đã và đang tạo ra tác động sâu rộng, mang tính bước ngoặt đối với xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thị trường thành viên, thể hiện rõ qua diễn biến kim ngạch và tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn trước và sau khi Hiệp định có hiệu lực. Năm 2020 là năm đầu tiên EVFTA được thực thi trong bối cảnh thương mại toàn cầu chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, song xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU trong 11 tháng chỉ đạt 128,45 triệu USD, tốc độ tăng trưởng ở mức khiêm tốn 1,49%. Tuy nhiên, ngay sau đó, tác động tích cực của EVFTA bắt đầu được thể hiện rõ hơn khi kim ngạch xuất khẩu tăng dần qua các năm, từ 134,02 triệu USD trong 11 tháng năm 2021 (tăng 4,33%) lên 165,3 triệu USD năm 2022 (tăng 23,34%), cho thấy doanh nghiệp Việt Nam ngày càng tận dụng tốt hơn các ưu đãi thuế quan, đặc biệt là việc nhiều dòng thuế rau quả được xóa bỏ hoặc cắt giảm sâu.

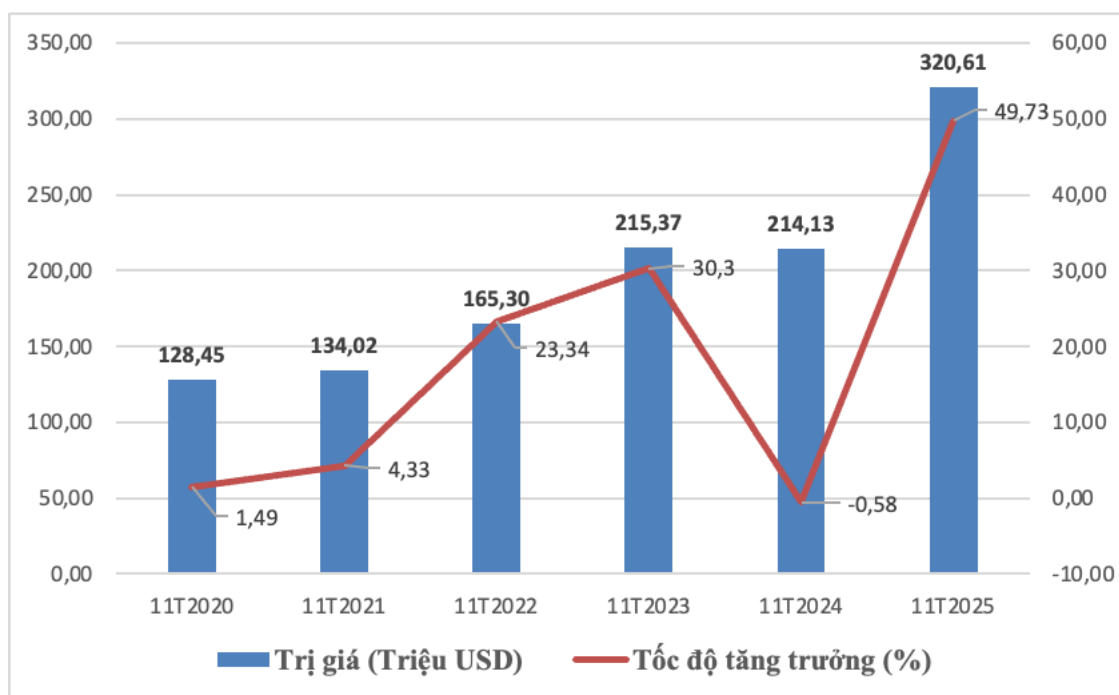
Đến năm 2023, xuất khẩu rau quả sang EVFTA đạt 215,37 triệu USD, tăng mạnh 30,3%, đây là giai đoạn đi vào ổn định của EVFTA khi chuỗi cung ứng được tái cấu trúc, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc của doanh nghiệp Việt Nam được cải thiện rõ rệt. Mặc dù năm 2024 ghi nhận sự chững lại nhẹ với kim ngạch 214,13 triệu USD, giảm 0,58%, song đây chủ yếu là tác động ngắn hạn từ

bối cảnh kinh tế EU suy giảm và nhu cầu tiêu dùng thắt chặt, hơn là sự suy yếu của EVFTA.

Đáng chú ý, bước sang năm 2025, xuất khẩu rau quả sang EVFTA đã bứt phá mạnh mẽ, đạt 320,61 triệu USD trong 11 tháng, tăng tới 49,73% so với cùng kỳ, mức tăng cao nhất kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, khẳng định EVFTA không chỉ đóng vai trò là tác động về thuế quan, mà còn thúc đẩy quá trình chuyển đổi căn bản của ngành rau quả Việt Nam theo hướng chuẩn hóa sản xuất, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị và thâm nhập sâu hơn vào các thị trường khó tính.

So với giai đoạn trước EVFTA, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU đã bước sang một giai đoạn tăng trưởng mới, bền vững và có chiều sâu hơn, trong đó EVFTA chính là nền tảng quan trọng giúp rau quả Việt Nam từng bước khẳng định vị thế tại thị trường EU và mở ra dư địa tăng trưởng lớn trong những năm tới.

Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường EVFTA 11 tháng đầu các năm 2020 - 2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan Việt Nam

5. Đánh giá về sức cạnh tranh của mặt hàng rau quả Việt Nam tại thị trường EU

Xét về năng lực cạnh tranh của rau quả Việt Nam tại thị trường EU và dư địa còn có thể khai thác:

Vị trí của Việt Nam trong danh mục các nguồn cung ứng rau quả cho thị trường EU vừa có cơ hội mở rộng, vừa đặt ra nhiều thách thức trong quá trình nâng cao năng lực cạnh tranh tại một thị trường đòi hỏi tiêu chuẩn rất

cao. Theo số liệu thống kê của Trung tâm Thương mại Quốc tế ITC, trong 11 tháng 2025, đối với nhóm quả và quả hạch (mã HS 08), Việt Nam đang đứng ở vị trí thứ 17 trong số các quốc gia cung ứng cho EU, cho thấy rau quả Việt Nam đã có mặt và từng bước tạo được chỗ đứng nhất định trong chuỗi cung ứng của thị trường này, dù chưa thuộc nhóm các nhà cung cấp chủ lực. Thứ hạng này cho thấy lợi thế của Việt Nam về nguồn cung trái cây nhiệt đới đa dạng, khả năng sản xuất quanh năm và tốc độ tăng trưởng xuất khẩu khá ấn tượng trong những năm gần đây, song đồng thời cũng cho thấy khoảng cách vẫn còn lớn so với các đối thủ dẫn đầu như Tây Ban Nha, Hà Lan hay Italy... những quốc gia có lợi thế vượt trội về vị trí địa lý, logistics và hệ thống phân phối.

Trong khi đó, đối với nhóm rau quả chế biến (mã HS 20), Việt Nam xếp ở vị trí thứ 20, thấp hơn so với nhóm HS 08. Có thể thấy rằng năng lực chế biến sâu, xây dựng thương hiệu và tham gia vào các phân khúc giá trị gia tăng cao của Việt Nam tại EU vẫn còn ở giai đoạn đầu. Tuy nhiên, thứ hạng này không đồng nghĩa với vị thế yếu, bởi kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam ở cả hai nhóm hàng đều đang tăng trưởng nhanh hơn mức tăng chung của EU, cho thấy xu hướng mở rộng thị phần khá rõ nét. Việc Việt Nam đồng thời hiện diện trong cả hai nhóm HS 08 và HS 20 cho thấy cơ cấu xuất khẩu đang dần chuyển dịch từ xuất khẩu thô sang chế biến, dù quy mô còn khiêm tốn. Vị trí thứ 17 ở HS 08 và thứ 20 ở HS 20 cho thấy Việt Nam đang ở nhóm nhà cung ứng đang lên của thị trường EU. Nếu tận dụng tốt các ưu đãi từ EVFTA, tiếp tục nâng cao chất lượng, chuẩn hóa sản xuất và đẩy mạnh chế biến sâu, Việt Nam hoàn toàn có cơ hội cải thiện thứ hạng, từng bước vươn lên nhóm các nguồn cung quan trọng hơn trong cơ cấu nhập khẩu rau quả của EU trong những năm tới.

5.1. Nhập khẩu mặt hàng quả và quả hạch (mã HS 08) vào EU và vị trí của Việt Nam trong danh mục các nguồn cung ứng

Theo số liệu thống kê từ ITC, nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng rau quả (mã HS 08) lớn nhất vào EU trong 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục cho thấy vai trò chi phối của các nguồn cung truyền thống, đồng thời phản ánh xu hướng mở rộng nhập khẩu mạnh mẽ của EU nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và chế biến ngày càng tăng. Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong tháng 9/2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả của EU từ thế giới đạt 6,3 tỷ USD, tăng 9,58% so với tháng trước và tăng tới 21,79% so với cùng tháng năm trước, cho thấy nhu cầu nhập khẩu đang phục hồi và tăng trưởng khá nhanh. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, EU đã nhập khẩu 54,5 tỷ USD mặt hàng rau quả, tăng mạnh 34,71% so với cùng kỳ, cho thấy xu hướng gia tăng phụ thuộc vào nguồn cung bên ngoài, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và chi phí sản xuất nội khối gia tăng. Trong cơ cấu các thị trường cung ứng lớn nhất, Tây Ban Nha tiếp tục

giữ vị trí dẫn đầu và đóng vai trò trụ cột trong chuỗi cung ứng rau quả của EU. Riêng trong tháng 9/2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả của EU từ Tây Ban Nha đạt 670,53 triệu USD, dù giảm 6,14% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 10,43% so với cùng tháng năm trước, cho thấy nguồn cung từ thị trường này duy trì được sự ổn định và khả năng cạnh tranh cao. Lũy kế 9 tháng năm 2025, nhập khẩu rau quả của EU từ Tây Ban Nha đạt 8,4 tỷ USD, tăng 24,25% so với cùng kỳ, chiếm 15,37% tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả của toàn EU. Tuy nhiên, tỷ trọng này đã giảm so với mức 16,67% của cùng kỳ năm 2024.

Diễn biến này cho thấy dù Tây Ban Nha vẫn là thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất vào EU nhờ lợi thế địa lý, sản xuất quy mô lớn và hệ thống logistics phát triển, song vị thế này đang chịu áp lực cạnh tranh ngày càng rõ nét. Đây cũng là tín hiệu cho thấy dư địa để các quốc gia xuất khẩu khác, trong đó có Việt Nam, mở rộng thị phần tại EU thông qua việc nâng cao chất lượng, đáp ứng tiêu chuẩn và tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do trong thời gian tới.

Bảng 3: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng rau quả (mã HS 08) lớn nhất vào thị trường EU trong 9 tháng đầu năm 2025

Thị trường	Tháng 9/2025			9 Tháng 2025		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 8/2025 (%)	So với Tháng 9/2024 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 9 Tháng 2024 (%)	9 Tháng 2025 (%)	9 Tháng 2024 (%)
Tổng	6255,26	9,58	21,79	54464,99	34,71	100	100
Tây Ban Nha	670,53	-6,14	10,43	8372,08	24,25	15,37	16,67
Hà Lan	475,34	19,93	17,39	4384,61	32,45	8,05	8,19
Hoa Kỳ	329,50	-15,88	46,82	3386,43	58,02	6,22	5,30
Đức	369,57	6,12	21,00	3380,97	33,99	6,21	6,24
Nam Phi	515,11	25,64	44,74	2805,49	52,36	5,15	4,55
Italy	383,83	0,19	-5,18	2681,06	39,08	4,92	4,77
Pê -ru	394,59	40,86	24,05	2643,17	49,35	4,85	4,38
Chile	231,35	8,91	92,57	1733,88	62,63	3,18	2,64
Thổ Nhĩ Kỳ	213,96	22,35	-15,25	1732,26	4,47	3,18	4,10
Bỉ	213,10	21,90	33,76	1561,88	34,75	2,87	2,87
Ecuador	142,70	-3,29	12,88	1471,83	26,41	2,70	2,88
Colombia	168,14	12,99	22,13	1469,71	31,83	2,70	2,76
Costa	143,89	15,19	-0,57	1458,45	14,69	2,68	3,15

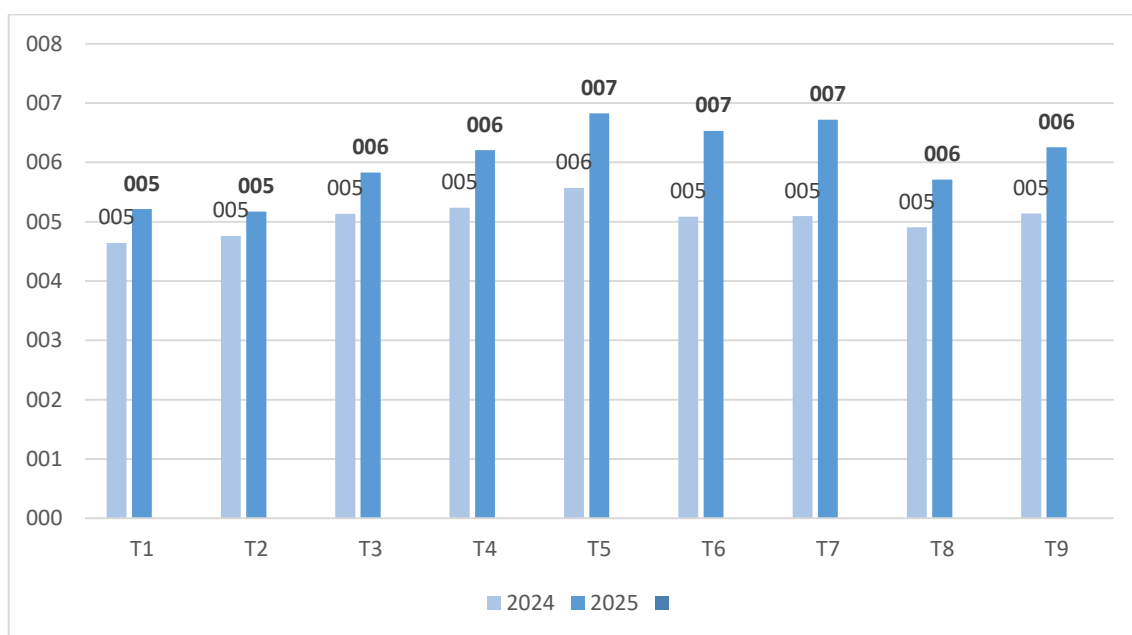
Rica							
New Zealand	262,25	38,09	67,27	1097,42	63,74	2,01	1,66
Ba Lan	167,12	1,06	28,94	1080,54	32,21	1,98	2,02
Pháp	111,21	2,62	22,03	958,68	31,49	1,76	1,80
Việt Nam	137,32	6,23	21,51	948,96	51,46	1,74	1,55
Bồ Đào Nha	111,27	10,01	7,56	873,38	41,06	1,60	1,53

Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO

Sức cạnh tranh của mặt hàng rau quả (mã HS 08) của Việt Nam tại thị trường EU trong 9 tháng đầu năm 2025 cho thấy những chuyển biến tích cực cả về quy mô kim ngạch, tốc độ tăng trưởng lẫn vị thế trong cơ cấu nhập khẩu của EU, dù Việt Nam vẫn đang đứng trước sự cạnh tranh gay gắt từ các nhà cung ứng truyền thống. Tính chung 9 tháng năm 2025, Việt Nam xếp thứ 17 trong số các thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất vào EU, với kim ngạch nhập khẩu rau quả của EU từ Việt Nam đạt 948,96 triệu USD, tăng mạnh 51,46% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng trưởng này cao hơn đáng kể so với tốc độ tăng nhập khẩu rau quả chung của EU, cho thấy rau quả Việt Nam đang từng bước cải thiện năng lực cạnh tranh và mở rộng hiện diện tại một trong những thị trường khó tính nhất thế giới. Riêng trong tháng gần 9/3035, kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam đạt 137,32 triệu USD, tăng 6,23% so với tháng trước và tăng 21,51% so với cùng tháng năm trước, cho thấy đà tăng trưởng khá ổn định và bền vững. Đáng chú ý, thị phần rau quả của Việt Nam trong tổng kim ngạch nhập khẩu của EU đã tăng lên 1,74%, cao hơn mức 1,55% của cùng kỳ năm trước, cho thấy vị thế của Việt Nam đang được củng cố, dù quy mô thị phần vẫn còn khiêm tốn so với các đối thủ lớn như Tây Ban Nha, Hà Lan hay Italy. Sức cạnh tranh của rau quả Việt Nam được cải thiện nhờ sự đa dạng về chủng loại trái cây nhiệt đới, khả năng cung ứng quanh năm và chi phí sản xuất tương đối cạnh tranh, cùng với lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do như EVFTA giúp giảm thuế quan và tăng khả năng tiếp cận thị trường. Tuy nhiên, việc Việt Nam mới đứng thứ 17 cũng cho thấy dư địa tăng trưởng vẫn rất lớn, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục nâng cao chất lượng, kiểm soát an toàn thực phẩm, đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững và xây dựng thương hiệu rõ nét hơn tại EU. Nhìn chung, với tốc độ tăng trưởng cao và thị phần gia tăng, rau quả Việt Nam đang từng bước khẳng định sức cạnh tranh tại thị trường EU, song để bứt phá mạnh mẽ hơn, cần sự phối hợp đồng bộ giữa doanh nghiệp, ngành hàng và chính sách hỗ trợ nhằm chuyển lợi thế tăng trưởng thành vị thế cạnh tranh vững chắc trong dài hạn.

Biểu đồ 4: Kim ngạch nhập khẩu của mặt hàng quả và quả hạch (mã HS 08) của thị trường EU qua các tháng

ĐVT: Tỷ USD



Nguồn: Tính toán theo số liệu từ Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO

5.2. Nhập khẩu mặt hàng rau quả chế biến (mã HS 20) vào EU và vị trí của Việt Nam trong danh mục các nguồn cung ứng

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng rau quả chế biến (mã HS 20) lớn nhất vào EU trong 9 tháng đầu năm 2025 cho thấy xu hướng gia tăng nhu cầu đối với các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đồng thời cho thấy sự phân hóa khá rõ nét về năng lực cung ứng giữa các quốc gia. Trong tháng 9/2025, EU nhập khẩu tổng cộng 3,4 tỷ USD mặt hàng rau quả mã HS 20, tăng nhẹ 1,03% so với tháng trước nhưng tăng tới 11,11% so với cùng tháng năm trước, cho thấy nhu cầu tiêu thụ và chế biến vẫn duy trì đà tăng ổn định. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2025, kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của EU đạt 28,8 tỷ USD, tăng 8,89% so với cùng kỳ, khẳng định vai trò quan trọng của nhóm rau quả chế biến trong chuỗi cung ứng thực phẩm của khu vực.

Trong cơ cấu các thị trường cung ứng, Hà Lan tiếp tục giữ vị trí dẫn đầu, thể hiện rõ vai trò trung tâm chế biến và trung chuyển nông sản của EU. Riêng trong tháng 9/2025, trị giá nhập khẩu rau quả mã HS 20 của EU từ Hà Lan đạt 491,26 triệu USD, tăng 3,75% so với tháng trước và tăng 9,84% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 9 tháng, EU đã nhập khẩu từ Hà Lan 4,2 tỷ USD, tăng 8,98% so với cùng kỳ, chiếm 14,61% tổng kim ngạch nhập khẩu mặt hàng này của EU, nhích nhẹ so với mức 14,6% của cùng kỳ năm trước. Hà Lan không chỉ duy trì lợi thế về logistics, công nghệ chế biến và hệ thống phân phối, mà còn giữ được vị thế ổn định trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng.

Trong khi đó, Việt Nam tuy mới đứng thứ 20 trong danh sách các nhà cung ứng rau quả mã HS 20 cho EU, song lại nổi bật với tốc độ tăng trưởng rất cao. Tháng 9/2025, kim ngạch nhập khẩu của EU từ Việt Nam đạt 29,43 triệu USD, giảm 7,2% so với tháng trước nhưng tăng mạnh 62,61% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 9 tháng năm 2025, EU đã nhập khẩu từ Việt Nam 197,43 triệu USD mặt hàng này, tăng 59,7% so với cùng kỳ, đưa thị phần của Việt Nam lên mức 0,69%, cao hơn đáng kể so với mức 0,47% của cùng kỳ năm ngoái. Diễn biến này cho thấy rau quả chế biến của Việt Nam đang từng bước nâng cao sức cạnh tranh tại thị trường EU, nhờ lợi thế về nguồn nguyên liệu phong phú, chi phí sản xuất hợp lý và sự cải thiện về công nghệ chế biến, chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, với thị phần còn khá khiêm tốn, Việt Nam vẫn cần tiếp tục đầu tư mạnh hơn vào tiêu chuẩn chất lượng, đổi mới sản phẩm và xây dựng thương hiệu để có thể vươn lên nhóm các nhà cung ứng lớn, tận dụng tốt hơn dư địa tăng trưởng của thị trường EU đối với mặt hàng rau quả chế biến trong thời gian tới.

Bảng 4: Nhóm các thị trường xuất khẩu mặt hàng rau quả (mã HS 20) lớn nhất vào thị trường EU trong 9 tháng đầu năm 2025

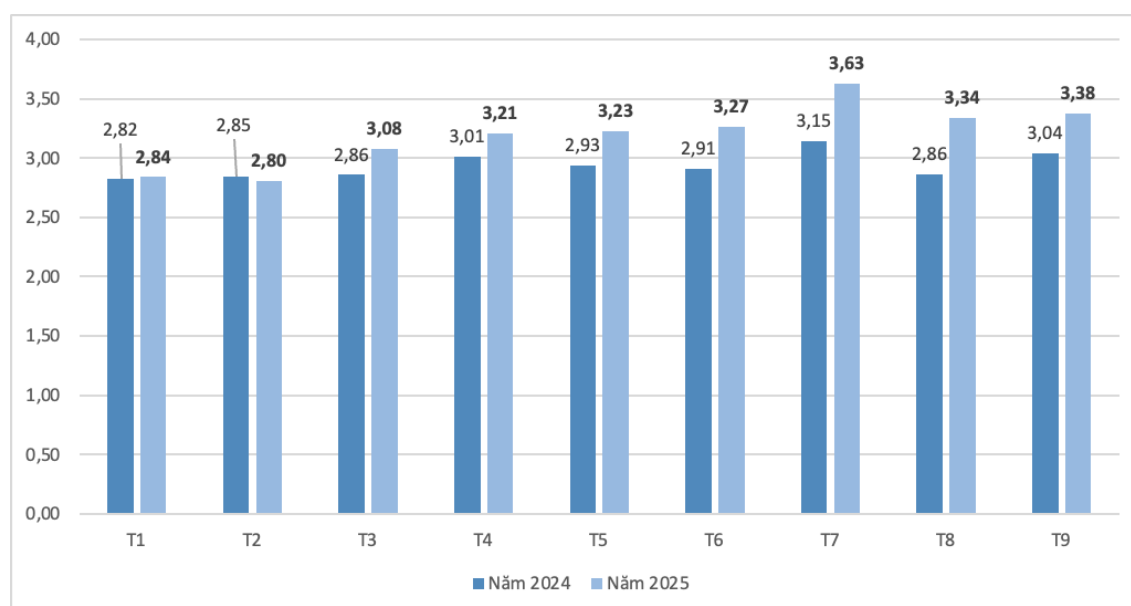
Thị trường	Tháng 9/2025			9 Tháng 2025		Tỷ trọng của thị trường	
	Trị giá (Triệu USD)	So với Tháng 8/2025 (%)	So với Tháng 9/2024 (%)	Trị giá (Triệu USD)	So với 9 Tháng 2024 (%)	9 Tháng 2025 (%)	9 Tháng 2024 (%)
Tổng	3375,91	1,03	11,11	28774,32	8,89	100	100
Hà Lan	491,26	3,75	9,84	4203,33	8,98	14,61	14,60
Đức	323,84	5,85	15,90	2772,12	7,32	9,63	9,77
Bỉ	315,93	2,61	12,07	2657,09	2,84	9,23	9,78
Italy	305,19	15,23	11,91	2600,40	5,43	9,04	9,33
Tây Ban Nha	263,23	10,25	19,67	2327,52	14,51	8,09	7,69
Thổ Nhĩ Kỳ	168,35	6,88	4,12	1510,11	10,06	5,25	5,19
Ba Lan	187,68	-6,31	26,83	1506,29	17,05	5,23	4,87
Brazil	136,95	-42,27	-24,37	1493,23	2,23	5,19	5,53
Pháp	173,53	10,38	20,15	1405,07	13,44	4,88	4,69
Áo	107,41	6,92	6,84	868,53	5,56	3,02	3,11
Hy Lạp	72,95	15,78	15,60	685,39	14,73	2,38	2,26
Trung Quốc	67,39	-5,99	5,29	611,23	5,63	2,12	2,19
Hungary	58,36	7,77	16,09	479,89	5,43	1,67	1,72
Bồ Đào Nha	42,12	13,74	21,01	361,27	10,28	1,26	1,24

UK	38,27	5,20	22,31	286,66	5,83	1,00	1,03
Pê- ru	41,15	34,25	116,95	277,84	45,18	0,97	0,72
Ấn Độ	26,53	-1,25	8,02	232,16	10,86	0,81	0,79
Thái Lan	27,99	-21,30	28,50	226,65	48,36	0,79	0,58
Nam Phi	27,48	-19,65	12,07	223,86	43,09	0,78	0,59
Việt Nam	29,43	-7,20	62,61	197,43	59,70	0,69	0,47

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO

Biểu đồ 5: Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng rau quả chế biến (mã HS 20) của thị trường EU qua các tháng

ĐTV: Tỷ USD



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Trung tâm thương mại quốc tế (ITC) của WTO

II. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN XUẤT KHẨU RAU QUẢ TRONG THỰC THI EVFTA

1. Các yếu tố tác động từ thị trường thế giới và thị trường EU

Trong quá trình thực thi Hiệp định EVFTA, xuất khẩu rau quả của Việt Nam chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố trong nước và quốc tế, trong đó các yếu tố đến từ thị trường thế giới và thị trường EU đóng vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là trong những tháng cuối năm, giai đoạn cao điểm của nhu cầu tiêu dùng.

Kinh tế thế giới đang dần phục hồi nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều biến động, khiến nhu cầu nhập khẩu nông sản có xu hướng phân hóa rõ rệt theo từng khu vực và từng phân khúc sản phẩm. Giá cả nguyên liệu, chi phí vận tải quốc tế và biến động tỷ giá tiếp tục ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh về giá của rau quả Việt Nam, trong khi xu hướng tiêu dùng xanh,

bền vững và ưu tiên các sản phẩm có chứng nhận môi trường, trách nhiệm xã hội ngày càng rõ nét, buộc doanh nghiệp xuất khẩu phải thích ứng nhanh hơn. Đối với thị trường EU, nhu cầu nhập khẩu rau quả có xu hướng tăng vào các tháng cuối năm để phục vụ mùa lễ hội và tiêu dùng mùa đông, tạo dư địa thuận lợi cho xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt với các loại trái cây nhiệt đới và sản phẩm chế biến. Tuy nhiên, EU cũng đang siết chặt hơn các quy định về an toàn thực phẩm, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, truy xuất nguồn gốc và tiêu chuẩn bền vững, khiến rào cản kỹ thuật trở thành yếu tố tác động mạnh mẽ không kém thuế quan. Trong bối cảnh đó, EVFTA tiếp tục phát huy vai trò quan trọng khi giúp hàng rau quả Việt Nam được hưởng ưu đãi thuế, cải thiện khả năng cạnh tranh so với các đối thủ ngoài khối, song lợi thế này chỉ thực sự phát huy nếu doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu khắt khe của thị trường EU. Bên cạnh đó, cạnh tranh trong nội khối EU và từ các nhà cung ứng lớn như Tây Ban Nha, Hà Lan hay các nước Nam Mỹ cũng gia tăng trong những tháng cuối năm, khi nguồn cung dồi dào và hệ thống logistics hoạt động ở công suất cao.

Tổng hòa các yếu tố này cho thấy, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang EU trong những tháng cuối năm vừa đứng trước cơ hội mở rộng nhờ nhu cầu tăng và ưu đãi từ EVFTA, vừa chịu áp lực lớn từ biến động thị trường thế giới và các tiêu chuẩn ngày càng cao của EU, đòi hỏi doanh nghiệp phải chủ động nâng cao chất lượng, ổn định nguồn cung và thích ứng linh hoạt để tận dụng hiệu quả nhất các lợi thế mà EVFTA mang lại.

2. Các yếu tố tác động từ thị trường Việt Nam

Trong quá trình thực thi EVFTA, xuất khẩu rau quả của Việt Nam trong những tháng cuối năm chịu tác động mạnh mẽ từ chính các yếu tố nội tại của thị trường trong nước, đóng vai trò quan trọng quyết định khả năng tận dụng ưu đãi hiệp định và duy trì đà tăng trưởng. Trước hết, yếu tố mùa vụ sản xuất có ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung xuất khẩu, khi nhiều loại trái cây chủ lực như thanh long, xoài, chuối, sầu riêng bước vào hoặc kết thúc vụ thu hoạch, dẫn đến biến động về sản lượng, chất lượng và giá cả. Nếu được tổ chức sản xuất tốt, gắn với vùng nguyên liệu đạt chuẩn GlobalGAP, VietGAP và có kế hoạch rải vụ hợp lý, đây sẽ là lợi thế lớn giúp doanh nghiệp đáp ứng kịp thời nhu cầu nhập khẩu tăng cao của EU trong giai đoạn cuối năm.

Bên cạnh đó, năng lực sơ chế, bảo quản và chế biến trong nước tiếp tục là yếu tố tác động quan trọng, bởi rau quả xuất khẩu sang EU đòi hỏi thời gian vận chuyển dài, yêu cầu cao về độ tươi, an toàn thực phẩm và tính ổn định chất lượng. Những doanh nghiệp đã đầu tư bài bản vào kho lạnh, công nghệ sau thu hoạch và chế biến sâu sẽ có lợi thế rõ rệt so với các đơn vị còn phụ thuộc vào xuất khẩu thô. Ngoài ra, việc tuân thủ các quy định về truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và kiểm soát dư

lượng thuốc bảo vệ thực vật trong nước có ý nghĩa quyết định, bởi chỉ một số lô hàng vi phạm cũng có thể ảnh hưởng đến uy tín chung của rau quả Việt Nam tại thị trường EU trong giai đoạn cao điểm. Vào những tháng cuối năm, áp lực chi phí trong nước như giá vật tư nông nghiệp, nhân công, logistics nội địa và chi phí kiểm dịch thường gia tăng, làm thu hẹp biên lợi nhuận của doanh nghiệp, từ đó tác động đến quyết định ký kết và thực hiện hợp đồng xuất khẩu. Đồng thời, khả năng tiếp cận thông tin thị trường, sự chủ động của doanh nghiệp trong việc tận dụng ưu đãi thuế quan EVFTA, hoàn thiện hồ sơ chứng nhận xuất xứ (C/O) và phối hợp chặt chẽ với nông dân, hợp tác xã cũng là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả xuất khẩu. Nhìn chung, trong những tháng cuối năm, thị trường Việt Nam vừa là nền tảng vừa là “điểm nghẽn” đối với xuất khẩu rau quả sang EU; chỉ khi các yếu tố nội tại như tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng, logistics và năng lực doanh nghiệp được cải thiện đồng bộ, rau quả Việt Nam mới có thể tận dụng trọn vẹn các cơ hội mà EVFTA mang lại và duy trì tăng trưởng bền vững.

III. ĐÁNH GIÁ TRIỂN VỌNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Dự báo xu hướng

Trong những tháng còn lại của năm, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thị trường thành viên EVFTA được dự báo sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, dù đi kèm với không ít thách thức đan xen. Trước hết, nhu cầu tiêu dùng tại EU thường gia tăng mạnh vào giai đoạn cuối năm để phục vụ mùa lễ hội và mùa đông, tạo dư địa thuận lợi cho các mặt hàng rau quả tươi, đông lạnh và chế biến, những nhóm sản phẩm mà Việt Nam đang từng bước nâng cao năng lực cung ứng. Lợi thế từ EVFTA tiếp tục phát huy vai trò quan trọng khi nhiều dòng thuế đã được cắt giảm sâu hoặc xóa bỏ hoàn toàn, giúp rau quả Việt Nam cải thiện sức cạnh tranh về giá so với các đối thủ ngoài khối, đặc biệt tại các thị trường trung tâm như Hà Lan, Đức và Pháp. Bên cạnh đó, xu hướng đa dạng hóa nguồn cung của EU nhằm giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống cũng mở ra thêm cơ hội cho Việt Nam gia tăng thị phần trong nội khối.

Tuy nhiên, trong bối cảnh các tháng cuối năm thường trùng với cao điểm xuất khẩu, áp lực về logistics, chi phí vận chuyển và khả năng đáp ứng đồng đều các tiêu chuẩn khắt khe về an toàn thực phẩm, dư lượng hóa chất và truy xuất nguồn gốc sẽ gia tăng, đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải chủ động kiểm soát chất lượng và tổ chức nguồn cung ổn định. Đồng thời, sự cạnh tranh từ các nhà cung ứng lớn trong và ngoài EU có xu hướng gay gắt hơn khi nhiều quốc gia cũng đẩy mạnh xuất khẩu vào thời điểm nhu cầu tăng cao. Nhìn chung, nếu tận dụng hiệu quả ưu đãi EVFTA, duy trì chất lượng ổn định và linh hoạt trong điều tiết nguồn hàng, xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thị trường EVFTA trong những tháng còn

lại của năm được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng, qua đó củng cố vai trò ngày càng quan trọng của thị trường EU trong chiến lược phát triển xuất khẩu rau quả của Việt Nam.

2. Một số khuyến nghị

Xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang các thị trường thành viên EVFTA đang đứng trước nhiều cơ hội lớn nhưng cũng đối mặt không ít thách thức, đòi hỏi những giải pháp đồng bộ và mang tính dài hạn để có thể gia tăng thị phần một cách bền vững. Trước hết, EVFTA mang lại lợi thế rõ rệt về thuế quan, song trên thực tế, rào cản lớn nhất lại nằm ở các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm và yêu cầu về phát triển bền vững của EU. Do đó, khuyến nghị quan trọng hàng đầu là tiếp tục chuẩn hóa sản xuất từ gốc, xây dựng và mở rộng các vùng nguyên liệu đạt chuẩn GlobalGAP, hữu cơ, gắn với hệ thống truy xuất nguồn gốc minh bạch và kiểm soát chặt chẽ dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

Song song với đó, doanh nghiệp cần đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ sau thu hoạch, kho lạnh và chế biến sâu nhằm kéo dài thời gian bảo quản, giảm rủi ro trong vận chuyển đường dài và nâng cao giá trị gia tăng, đặc biệt với các sản phẩm mã HS 20 có tiềm năng tăng trưởng cao tại EU. Một khuyến nghị quan trọng khác là đa dạng hóa thị trường trong nội khối EVFTA, giảm phụ thuộc quá lớn vào một số thị trường trung tâm như Hà Lan, Đức hay Pháp, thông qua việc khai thác sâu hơn các thị trường còn dư địa như Bắc Âu, Đông Âu và Nam Âu, kết hợp với hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối trực tiếp với hệ thống phân phối và bán lẻ bản địa.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động hơn trong việc tận dụng ưu đãi EVFTA bằng cách nắm vững quy tắc xuất xứ, hoàn thiện hồ sơ C/O đúng và kịp thời, tránh để lợi thế thuế quan bị bỏ lỡ. Về phía Nhà nước, cần tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc cung cấp thông tin thị trường cập nhật, cảnh báo sớm về các thay đổi trong quy định của EU, cũng như đầu tư vào hạ tầng logistics và kiểm dịch để giảm chi phí và thời gian thông quan. Cuối cùng, việc xây dựng thương hiệu rau quả Việt Nam tại EU, gắn với hình ảnh chất lượng, an toàn và bền vững, cần được xem là chiến lược dài hạn, bởi chỉ khi chuyển từ xuất khẩu dựa vào giá sang xuất khẩu dựa vào chất lượng và uy tín, rau quả Việt Nam mới có thể tận dụng trọn vẹn EVFTA và nâng cao vị thế tại các thị trường thành viên trong thời gian tới.